

Số: 01/2022/QĐST- DS

*Đăk Gleï, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum

Địa chỉ: Số 72 Lê Hồng P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thái K – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Đăk Gleï - Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn 16/5 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Bế Ngọc L, bà Y T

Địa chỉ: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:**

Xác nhận ông Bế Ngọc L và bà Y T còn nợ Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD051312190409C ngày 13/12/2019 số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 90.007.180 đồng; trong đó dư

nợ gốc là 82.640.000 đồng; gốc quá hạn: 12.300.000 đồng; lãi quá hạn: 6.209.687 đồng; lãi chậm trả gốc: 965.669 đồng; lãi chậm trả lãi: 191.824 đồng và lãi phát sinh cho đến ngày bà Y T và ông Bé Ngọc L trả hết nợ cho Ngân hàng.

Các đương sự thống nhất: Từ tháng 7 năm 2022 cho đến chậm nhất ngày 30/12/2022 bị đơn bà Y T sẽ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/7/2022 là 90.007.180 đồng; trong đó dư nợ gốc là 82.640.000 đồng; gốc quá hạn: 12.300.000 đồng; lãi quá hạn: 6.209.687 đồng; lãi chậm trả gốc: 965.669 đồng; lãi chậm trả lãi: 191.824 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD051312190409C ngày 13/12/2019.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Y T phải chịu lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

2.2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Y T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.441.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003475 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đình Tài**